

Bản án số: 40/2019/HS-ST

Ngày: 12/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THỦY, TỈNH HÒA BÌNH

V phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hải Dương

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mộng Hùng

Bà Nguyễn Thị Phụng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy tham gia phiên tòa:** Bà Lê Minh Tuyết, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2019/TLST-HS ngày 01/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Bùi Văn L, Sinh ngày 09 tháng 10 năm 1998 tại Xã H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình; Tên gọi khác: Không; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: Xóm A, xã H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình. Con ông Bùi Văn T, sinh năm 1973 và bà Bùi Thị M, sinh năm 1975; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2019 cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Bùi Diệu Q, sinh năm 2004 - Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho cháu Bùi Diệu Q là chị Bùi Thị T, sinh năm 1983 - Có mặt.

Cùng trú tại: Xóm D, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hòa Bình,

- Anh Bùi Văn T, sinh năm 1990, trú tại: xóm B, xã L, huyện Y, tỉnh Hòa Bình - Có mặt

- Anh Đỗ Ngọc N, sinh năm 1982, Trú tại: xóm T1, xã T2, huyện N2, tỉnh N3 - Vắng mặt.

- Anh Lê Ninh P, sinh năm 1983, Trú tại: Khu phố 6, thị trấn H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình - Vắng mặt.

3. Người làm chứng:

- Anh Quách Văn V, sinh năm 1982, trú tại: Xóm V1, xã L, huyện Y, tỉnh Hòa Bình - Vắng mặt.

- Bà Bùi Thị H, sinh năm 1979, trú tại: xóm Đ1, xã L, huyện Y, tỉnh Hòa Bình - Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1974, trú tại: xóm K, xã L, huyện Y, tỉnh Hòa Bình - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 24/6/2019 Bùi Văn L đến nhà ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1974, trú tại xóm Cọ, xã L, huyện Y, tỉnh Hòa Bình chơi, thì có Bùi Diệu Q, sinh năm 2004, trú tại xóm Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hòa Bình một mình điều khiển xe mô tô BKS 35N8-3397 đến chơi, một lúc sau L rủ Q đi chơi thì Q đồng ý. L điều khiển xe mô tô BKS 35N8-3397 chở Q đi xuống huyện N2 mục đích tìm mua ma túy về sử dụng, khi đi đến khu vực chợ N2 thuộc địa phận huyện N2, tỉnh N3 L nhìn thấy ở lề đường có một người đàn ông khoảng 45 tuổi, cao khoảng 1m70, người đậm, cời trần, mặc quần ngắn tối màu nên L dừng xe lại, đưa cho Q cầm 01 bao thuốc lá nhãn hiệu 555 và đi bộ một mình đến gần người đàn ông này hỏi “anh có đồ không để cho em một triệu” người đàn ông trả lời “có, muốn loại nào” L trả lời “đá”, sau đó L đưa cho người đàn ông này số tiền 1.000000 đồng và người đàn ông này đưa cho L 02 gói ni lông màu trắng bên trong chứa ma túy đá, L cầm số ma túy vừa mua đi đến chỗ Q đợi lấy bao thuốc lá cất 02 gói ma túy vào trong và bỏ vào túi quần bên trái phía trước của mình rồi điều khiển xe đến nhà nghỉ P Tám thuộc khu phố 6, thị trấn H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình thuê phòng nghỉ số 03. Tại đây L đã lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã cất trong cốp xe từ trước mang lên phòng và cùng Q sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong L cất số ma túy còn lại vào bao thuốc lá, xuống trả phòng nghỉ và điều khiển xe mô tô BKS 35N8-3397 đến nhà ông Nguyễn Văn K để tắm rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô trên chở Q đến nhà mẹ đẻ Q là bà Bùi Thị T để tắm. Tại đây L một mình chia nhỏ số ma túy trên V 02 gói ni lông nhỏ màu trắng và 02 đoạn ống nhựa màu xanh được L hàn kín hai đầu, lúc này Q đi ra nên nhìn thấy việc L chia nhỏ ma túy. L đưa cho Q cầm 01 đoạn ống nhựa màu xanh bên trong chứa ma túy, số ma túy còn lại L cất vào bao thuốc lá rồi điều khiển xe mô tô chở Q đến nhà ông Nguyễn Văn K chơi, khi đi đến khu vực sân vận động xã L bị tổ công tác Công an huyện Y phối hợp với Công an xã L, huyện Y bắt quả tang L và Q có hành vi tàng trữ

trái phép chất ma túy, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội, biên bản tạm giữ niêm phong vật chứng theo quy định.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Văn L, Bùi Diệu Q Cơ quan chức năng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì thêm.

Tại bản kết luận giám định số: 167/KLGD-CAT-PC09 ngày 01/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hòa Bình kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng trong 02 gói ni lông và 01 ống nhựa màu xanh ghi tên Bùi Văn L gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 1,27gam; Mẫu chất tinh thể màu trắng trong 01 ống nhựa màu xanh ghi tên Bùi Diệu Q gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,22 gam.

Đối với Bùi Diệu Q, sinh ngày 18/10/2004 khi có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, tuy nhiên tại thời điểm có hành vi phạm tội Bùi Diệu Q mới 14 tuổi 8 tháng 6 ngày nên chưa phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm nghiêm trọng nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã quyết định trả tự do cho Bùi Diệu Q và đề nghị Công an xã Đ theo dõi, quản lý, xem xét lập hồ sơ đưa vào áp dụng biện pháp giáo dục tại xã.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKSYT ngày 30/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình đã truy tố Bùi Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Thực hành công tố tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, sau khi xem xét, đánh giá toàn diện nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trình bày quan điểm và luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn L từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy: 0,97 gam Methamphetamine thu giữ của Bùi Văn L và 0,13 gam Methamphetamine thu giữ của Bùi Diệu Q còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ gói ni lông; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu 555, 02 đoạn ống bằng kim loại màu trắng dài 8cm ở một đầu ống kim loại có gắn một đoạn ống nhựa màu trắng, cũ đã qua sử dụng; 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu xanh dài 21cm được hàn gắn kín hai đầu, cũ đã qua sử dụng; 01 bật lửa ga màu trắng - đỏ xung quanh được quấn bằng lớp băng dính màu đen, cũ đã qua sử dụng; 01 nắp chai nhựa màu vàng ở phía trên nắp chai có gắn 01 chiếc công thủy tinh, ở một đầu công có gắn một đoạn ống nhựa màu đen và 01 chiếc ống hút nhựa màu xanh, cũ đã qua sử dụng.

Bị cáo Bùi Văn L nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố. Bị cáo Bùi Văn L nói lời sau cùng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Vào hồi 21 giờ 30 phút, ngày 24/6/2019 tại khu vực sân vận động xã L, Huyện Y, tỉnh Hòa Bình, bị cáo Bùi Văn L bị Công an huyện Y, tỉnh Hòa Bình bắt quả tang đang tàng trữ trái phép 1,49 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích của bị cáo tàng trữ ma túy Methamphetamine để sử dụng.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Bùi Văn L có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và những tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Bùi Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội danh và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi nêu trên của Bùi Văn L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, gia tăng các tệ nạn xã hội. Làm suy giảm sức lao động sản xuất, tăng các chi phí cho ngân sách Nhà nước trong các hoạt động ngăn ngừa, khắc phục, giải quyết các hậu quả do ma túy đem lại.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ V1h nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Căn nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có đủ điều kiện cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định, bản thân có tiền sử nghiện ma túy hoàn cảnh gia đình khó khăn, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Vật chứng của vụ án gồm có: 0,97 gam Methamphetamine thu giữ của Bùi Văn L và 0,13gam Methamphetamine thu giữ của Bùi Diệu Q còn lại sau giám định là vật cấm, toàn bộ vỏ gói ni lông; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu 555, 02 đoạn ống bằng kim loại màu trắng dài 8cm ở một đầu ống kim loại có gắn một đoạn ống nhựa màu trắng, cũ đã qua sử dụng; 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu xanh dài 21cm được hàn gắn kín hai đầu, cũ đã qua sử dụng; 01 bật lửa ga màu trắng - đỏ xung quanh được quấn bằng lớp băng dính màu đen; 01 nắp chai nhựa màu vàng ở phía trên nắp chai có gắn 01 chiếc công thủy tinh, ở một đầu công có gắn một đoạn ống nhựa màu đen và 01 chiếc ống hút nhựa màu xanh, cũ đã qua sử dụng là vật không có giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu, xuất hủy.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 35N8- 3397 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Đỗ Ngọc N là có căn cứ.

[8] Các vấn đề khác:

- Đối với Bùi Diệu Q, sinh ngày 18/10/2004 khi có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, tuy nhiên tại thời điểm có hành vi phạm tội Bùi Diệu Q mới 14 tuổi 8 tháng 6 ngày nên chưa phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm nghiêm trọng nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã quyết định trả tự do cho Bùi Diệu Q và đề N Công an xã Đ theo dõi, quản lý, xem xét lập hồ sơ đưa vào áp dụng biện pháp giáo dục tại xã là có căn cứ và đúng pháp luật.

- Trong vụ án còn có người đàn ông bán ma túy cho Bùi Văn L Cơ quan cảnh sát điều tra đã điều tra xác minh nhưng chưa làm rõ được vì vậy khi nào xác minh đầy đủ, có căn cứ sẽ tiến hành xử lý sau.

- Đối với ông Nguyễn Văn K, anh Lê Ninh P không biết việc Bùi Văn L tàng trữ trái phép chất ma túy nên ông K, anh P không có lỗi

- Đối với anh Bùi Văn T và anh Đỗ Ngọc N không biết việc Bùi Văn L sử dụng xe mô tô BKS 35N8-3397 vào mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy nên anh T, anh N không có lỗi.

[9] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn L 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 24/6/2019.

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy: 1,10 gam Methamphetamine thu giữ của Bùi Văn L và Bùi Diệu Q còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ gói ni lông; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu 555, 02 đoạn ống bằng kim loại màu trắng dài 8cm ở một đầu ống kim loại có gắn một đoạn ống nhựa màu trắng, cũ đã qua sử dụng; 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu xanh dài 21cm được hàn gắn kín hai đầu, cũ đã qua sử dụng; 01 bật lửa ga màu trắng - đỏ xung quanh được quấn bằng lớp băng dính màu đen, cũ đã qua sử dụng; 01 nắp chai nhựa màu vàng ở phía trên nắp chai có gắn 01 chiếc công thủy tinh, ở một đầu công có gắn một đoạn ống nhựa màu đen và 01 chiếc ống hút nhựa màu xanh, cũ đã qua sử dụng.

(Các đồ vật, phương tiện nói trên có đặc điểm mô tả cụ thể tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y).

3. Án phí: Bị cáo Bùi Văn L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình, người vắng mặt thì thời gian 15 ngày kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- THA hình sự, Dân sự huyện Y;
- UBND xã H;
- Các bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Hải Dương

